

Số: 02/2025/HNGĐ-PT

Ngày 31-03-2025

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Viết Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-PT ngày 19-03-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Xuân Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Người kháng cáo: Chị Ngô Thị Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Xuân Th trình bày:

Anh Trần Xuân Th và chị Ngô Thị Q chung sống và kết hôn ngày 11-02-1997 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2024

đến nay. Vì vậy, anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Q. Quá trình chung sống, anh Th và chị Q có 04 con chung là Trần Thị Thanh H, Trần Thanh N, Trần Thanh Th1 cùng sinh năm 1998 (chị Q sinh ba) và Trần Tiến Ph, sinh ngày 23-01-2008. Cháu H, N, Th1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng được nuôi cháu Ph đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Ngô Thị Q trình bày: Chị Q cơ bản thống nhất với trình bày của anh Th về quá trình chung sống, kết hôn, về con chung và mâu thuẫn vợ chồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th, chị có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh Th có mối quan hệ ngoài luồng kể từ đầu năm 2024. Vì vậy, với yêu cầu ly hôn của anh Th, chị đồng ý ly hôn với điều kiện anh Th để lại toàn bộ tài sản cho các con.

Về con chung: Cháu H, N, Th1 đã trưởng thành nên không có ý kiến gì. Đối với cháu Ph, tùy theo nguyện vọng của cháu ở với ai thì người đó sẽ nuôi và người còn lại không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tại phiên tòa, chị Q thay đổi ý kiến yêu cầu được nuôi cháu Ph và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2024/HNGĐ-ST ngày 20-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xuân Th.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân Th được ly hôn với chị Ngô Thị Q.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Tiến Ph, sinh ngày 23-01-2008 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thăm nom con chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-12-2024, bị đơn chị Ngô Thị Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2024/HNGĐ-ST ngày 20-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của chị Ngô Thị Q nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung giải quyết vụ án và kháng cáo của bị đơn Ngô Thị Q:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Tại giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 11-02-1997 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình thể hiện họ tên vợ là Ngô Thị Lê Q, sinh ngày 18-02-1976 và họ tên chồng là Trần Văn Th, sinh ngày 15-3-1973. Tuy nhiên, về thông tin cá nhân của anh Th tại căn cước công dân là Trần Xuân Th, sinh ngày 25-3-1972, tại giấy xác nhận thông tin về cư trú thể hiện thông tin cá nhân của chị Q là Ngô Thị Q, sinh ngày 20-5-1976. Tuy nhiên, xét thấy cả anh Th và chị Q đều thừa nhận có đăng ký kết hôn và việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc sai thông tin trong giấy chứng nhận kết hôn là việc nhầm lẫn trong quá trình cung cấp thông tin và sau khi kết hôn họ thực sự về chung sống với nhau. Căn cứ sổ hộ khẩu, giấy khai sinh của các con chung đều thể hiện họ tên chồng là Trần Xuân Th, sinh ngày 25-3-1972, họ tên vợ là Ngô Thị Q, sinh ngày 20-5-1976. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Q hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn. Cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa, do đó Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Theo vi bằng về việc tự nguyện thỏa thuận chia tài sản, nhận thấy anh Th và chị Q đều làm nông, có đất đai, nhà cửa, thu nhập ổn định từ việc chăm sóc vườn rẫy chung của gia đình, có điều kiện ngang nhau về mặt kinh tế nhưng cháu Ph là con trai, đang ở độ tuổi dậy thì nên tâm sinh lý có nhiều thay đổi, cháu Ph có nguyện vọng muốn ở với anh Th, do đó để đảm bảo cho điều kiện phát triển tốt nhất của con chung việc giao con cho anh Th là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị Q không có yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Th được chấp nhận và Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị Q, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm

số: 23/2024/HNGĐ-ST ngày 20-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quả lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xuân Th

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân Th được ly hôn với chị Ngô Thị Q.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Tiến Ph, sinh ngày 23-01-2008 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh Th không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Xuân Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0008654 ngày 06-11-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc chị Ngô Thị Q phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008717 ngày 03-01-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Dương Hà Ngân

